Cariny
Inspire your home

PHỤ KIỆN TỦ BẾP & TỦ ÁO CAO CẤP
Kitchen & Wardrobe Hardware Fittings

Hà Nội, Ngày 01 tháng 03 năm 2018

BẢNG GIÁ PHỤ KIỆN NỘI THẤT CARINY

STT	MÃ SẢN PHẨM	TÊN HÀNG & MÔ TẢ SẢN PHẨM	ĐỘ RỘNG CÁNH (mm)	QUY CÁCH SẢN PHẨM	ĐVT	ĐƠN GIÁ (VNĐ)
	I.	**Bản lề các loại: cánh gỗ, cánh nhôm, cánh kính…**				
1	**STERO C12**	Bản lề 2 chiều, thép mạ, không giảm chấn, góc mở 95^0, lắp thường		thùng 200 chiếc	Chiếc	8,800
2	**ECLIP C14**	Bản lề giảm chấn thuỷ lực, thép mạ, góc mở 110^0, lắp thường		thùng 100 chiếc	Chiếc	22,000
3	**ECLIP C15**	Bản lề giảm chấn thuỷ lực, thép mạ, góc mở 110^0, lắp nhanh		thùng 100 chiếc	Chiếc	24,200
4	**ECLIP C16**	Bản lề 3 chiều, thép, giảm chấn thuỷ lực, góc mở 110^0, lắp nhanh		thùng 100 chiếc	Chiếc	27,500
5	**ECLIP C-56**	Bản lề mini (Ø26mm), giảm chấn thuỷ lực, góc mở 95^0, lắp nhanh		thùng 100 chiếc	Chiếc	27,500
6	**ECLIP C25**	Bản lề thép mạ niken, giảm chấn thủy lực , tháo lắp nhanh bằng nút nhấn		thùng 100 chiếc	Chiếc	25,300
7	**ECLIP C26**	Bản lề thép mạ niken, giảm chấn thủy lực ,pittong nhựa tháo lắp nhanh bằng nút nhấn		thùng 100 chiếc	Chiếc	33,000
8	**ECLIP DR14**	Bản lề thép mạ đồng đỏ giả cổ, giảm chấn thủy lực, tháo lắp thường		thùng 100 chiếc	Chiếc	33,000
9	**ECLIP DG14**	Bản lề thép mạ đồng đỏ giả cổ, giảm chấn thủy lực, tháo lắp thường		thùng 100 chiếc	Chiếc	33,000
10	**INOXA S33**	Bản lề inox SUS, pít-tông đồng, góc mở 110^0, lắp nhanh		thùng 100 chiếc	Chiếc	38,500
11	**INOXA S34**	Bản lề inox 308 mờ, giảm chấn pít-tông đồng, góc mở 110^0, lắp thường/lắp nhanh		thùng 100 chiếc	Chiếc	49,500
12	**INOXA S35**	Bản lề inox 304 bóng, giảm chấn pít-tông đồng, góc mở 110^0, lắp nhanh		thùng 100 chiếc	Chiếc	49,500
13	**INOXA S36**	Bản lề 3 chiều, inox 304, giảm chấn pít-tông đồng, góc mở 110^0, lắp nhanh		thùng 100 chiếc	Chiếc	55,000
14	**INOXA S38**	Bản lề inox 308 mờ, giảm chấn pít-tông đồng, lắp thường/lắp nhanh		thùng 100 chiếc	Chiếc	60,500
15	**ANGLA C22-A**	Bản lề nối 2 cánh tủ trên, lắp chung với tay nâng 2 cánh		thùng 100 chiếc	Chiếc	66,000
16	**ANGLA C-22 N**	Bản lề nối 2 cánh dùng cho cánh tủ trên có thể tăng chỉnh		thùng 100 chiếc	Chiếc	88,000
17	**ANGLA C45**	Bản lề thép mạ dùng cho cánh tủ góc, théo mạ niken, không giảm chấn, tháo lắp nhanh bằng nút nhấn		thùng 100 chiếc	Chiếc	44,000
18	**ANGLA C-90**	Bản lề thép mạ, dùng cho cánh tủ góc, không giảm chấn, góc mở 90^o		thùng 100 chiếc	Chiếc	44,000
19	**ANGLA C-115**	Bản lề thép mạ, dùng cho cánh tủ góc vuông (lắp cùng với ANGLA C-166), không giảm chấn, góc mở 115^o		thùng 100 chiếc	Chiếc	44,000
20	**ANGLA C165**	Bản lề thép mạ niekn,không giảm chấn, tháo lắp nhanh bằng nút nhấn		thùng 100 chiếc	Chiếc	55,000
21	**ANGLA C-166**	Bản lề thép mạ,dùng cho cánh tủ góc vuông, có giảm chấn thủy lực,góc mở 165^o, lắp thẳng, lắp nhanh		thùng 100 chiếc	Chiếc	88,000
22	**GLAXI K-57**	Bản lề dùng cho cánh cửa kính, góc mở 95^o, giảm chấn thuỷ lực, lắp nhanh		thùng 100 chiếc	Chiếc	38,500
23	**GLASI K116**	Bản lề thép mạ niken,không giảm chấn, tháo lắp nhanh bằng nút nhấn		thùng 100 chiếc	Chiếc	137,500
24	**STERO C403**	Bản lề thép mạ niken, có giảm chấn, tháo lắp thường		thùng 100 chiếc	Chiếc	17,600
25	**STRERO C503**	Bản lề thép mạ niken, không giảm chấn, tháo lắp thường		thùng 100 chiếc	Chiếc	27,500
26	**DORIMA ZC119**	Bản lề cánh bướm, lắp âm cánh cửa gỗ, khoét cánh mòi 45 độ, chất liệu hợp kim kẽm mạ niken, không giảm chấn		thùng 100 chiếc	Chiếc	181,500
27	**BL-1025**	Bản lề lá cửa gỗ, inox, cao 100mm, dầy 2.5mm (4 lỗ vit)		H100xW75xT2.5mm	Chiếc	38,500

STT	MÃ SẢN PHẨM	TÊN HÀNG & MÔ TẢ SẢN PHẨM	ĐỘ RỘNG CÁNH (mm)	QUY CÁCH SẢN PHẨM	ĐVT	ĐƠN GIÁ (VNĐ)
30	**BL-2025**	Bản lề lá đồng trục, lắp nhanh cao 100mm dầy 2.5mm		H100xW75xT2.5mm	Chiếc	38,500
31	**BL-1230**	Bản lề lá Inox cao 120mm, dầy 3.0mm (5 lỗ vít)		H100xW75xT3.0mm	Chiếc	44,000
32	**BL-168**	Bản lề lá inox 304, đóng cửa tự động		C180xR80x10xD4.0 mm	Chiếc	253,000
33	**BL-188**	Bản lề lá inox 304, đóng cửa tự động		C180xR133x10xD4. 0mm	Chiếc	363,000
34	**II.**	**Kệ đa năng: đựng lọ gia vị, dao thớt, xoong nồi…**				
35	**CG-1730**	Kệ gia vị đa năng, inox hộp 304, ray âm giảm chấn.	300	S460xC490xR250	Bộ	1,705,000
36	**CG-1735**	Kệ gia vị đa năng, inox hộp, ray âm giảm chấn.	350	S460xC490xR300	Bộ	1,815,000
37	**CG-1740**	Kệ gia vị đa năng, inox hộp, ray âm giảm chấn.	400	S460xC490xR350	Bộ	1,925,000
38	**CG-1820**	Kệ đa năng đựng gia vị, dao thớt, inox hộp 304, ray âm giảm chấn.	200	S460xC480xR155	Bộ	1,595,000
39	**CG-1825**	Kệ đa năng đựng gia vị, dao thớt, inox hộp, ray âm giảm chấn.	250	S460xC480xR205	Bộ	1,650,000
40	**CG-1830**	Kệ đa năng đựng gia vị, dao thớt, inox hộp, ray âm giảm chấn.	300	S460xC490xR250	Bộ	1,705,000
41	**CG-1835**	Kệ đa năng đựng gia vị, dao thớt, inox hộp, ray âm giảm chấn, có ngăn để được chai dầu ăn 5 lít.	350	S460xC490xR300	Bộ	1,815,000
42	**CG-1840**	Kệ đa năng đựng gia vị, dao thớt, inox hộp, ray âm giảm chấn, có ngăn để được chai dầu ăn 5 lít.	400	S460xC490xR350	Bộ	1,925,000
43	**CG25-600 (A/B)**	Ngăn kéo chứa xoong nồi, inox hộp, ray âm giảm chấn, rộng phủ bì 6**00mm**	600	S460xC150xR564	Bộ	1,430,000
44	**CG25-700 (A/B)**	Ngăn kéo chứa xoong nồi, inox hộp, ray âm giảm chấn, rộng phủ bì **700mm** (**A**: lắp thùng, 2 cánh mở / **B**: lắp mặt ngăn kéo)	700	S460xC150xR664	Bộ	1,485,000
45	**CG25-800 (A/B)**	Ngăn kéo chứa xoong nồi, inox hộp, ray âm giảm chấn, rộng phủ bì **800mm** (**A**: lắp thùng, 2 cánh mở / **B**: lắp mặt ngăn kéo)	800	S460xC150xR764	Bộ	1,595,000
46	**CG25-900 (A/B)**	Ngăn kéo chứa xoong nồi, inox hộp, ray âm giảm chấn, rộng phủ bì **900mm** (**A**: lắp thùng, 2 cánh mở / **B**: lắp mặt ngăn kéo)	900	S460xC150xR864	Bộ	1,705,000
47	**CG26-600 (A/B)**	Ngăn kéo đựng bát đĩa, inox hộp, ray âm giảm chấn, rộng phủ bì 6**00mm**	600	S460xC150xR564	Bộ	1,760,000
48	**CG26-700 (A/B)**	Ngăn kéo đựng bát đĩa, inox hộp, ray âm giảm chấn, rộng phủ bì **700mm** (**A**: lắp thùng, 2 cánh mở / **B**: lắp mặt ngăn kéo)	700	S460xC150xR664	Bộ	1,815,000
49	**CG26-800 (A/B)**	Ngăn kéo đựng bát đĩa, inox hộp, ray âm giảm chấn, rộng phủ bì **800mm** (**A**: lắp thùng, 2 cánh mở / **B**: lắp mặt ngăn kéo)	800	S460xC150xR764	Bộ	1,925,000
50	**CG26-900 (A/B)**	Ngăn kéo đựng bát đĩa, inox hộp, ray âm giảm chấn, rộng phủ bì **900mm** (**A**: lắp thùng, 2 cánh mở / **B**: lắp mặt ngăn kéo)	900	S460xC150xR864	Bộ	2,035,000
51	**CK-1830** NEW	Kệ đa năng đựng gia vị, dao thớt, inox hộp, vách kính; ray âm giảm chấn, lắp cánh rộng 300mm	300	S450xC490xR250	Bộ	2,310,000
52	**CK-1835** NEW	Kệ đa năng đựng gia vị, dao thớt, inox hộp, vách kính; ray âm giảm chấn, lắp cánh rộng 350mm	350	S450xC490xR300	Bộ	2,420,000
53	**CK-1840** NEW	Kệ đa năng đựng gia vị, dao thớt, inox hộp, vách kính; ray âm giảm chấn, lắp cánh rộng 400mm	400	S450xC490xR350	Bộ	2,530,000
54	**CK25-600B** NEW	Giá xoong nồi inox hộp vách kính, ray âm giảm chấn, rộng phủ bì **600mm** (**B**: lắp mặt ngăn kéo)	600	S460xC150xR564	Bộ	1,705,000
55	**CK25-700B** NEW	Giá xoong nồi inox hộp vách kính, ray âm giảm chấn, rộng phủ bì **700mm** (**B**: lắp mặt ngăn kéo)	700	S460xC150xR664	Bộ	1,760,000
56	**CK25-800B** NEW	Giá xoong nồi inox hộp vách kính, ray âm giảm chấn, rộng phủ bì **800mm** (**B**: lắp mặt ngăn kéo)	800	S460xC150xR764	Bộ	1,815,000
57	**CK25-900B** NEW	Giá xoong nồi inox hộp vách kính, ray âm giảm chấn, rộng phủ bì **900mm** (**B**: lắp mặt ngăn kéo)	900	S460xC150xR864	Bộ	1,870,000
58	**CK26-600B** NEW	Giá bát đĩa inox hộp vách kính, ray âm giảm chấn, rộng phủ bì **600mm** (**B**: lắp mặt ngăn kéo)	600	S460xC150xR564	Bộ	2,145,000
59	**CK26-700B** NEW	Giá bát đĩa inox hộp vách kính, ray âm giảm chấn, rộng phủ bì **700mm** (**B**: lắp mặt ngăn kéo)	700	S460xC150xR664	Bộ	2,200,000
60	**CK26-800B** NEW	Giá bát đĩa inox hộp vách kính, ray âm giảm chấn, rộng phủ bì **800mm** (**B**: lắp mặt ngăn kéo)	800	S460xC150xR764	Bộ	2,255,000
61	**CK26-900B** NEW	Giá bát đĩa inox hộp vách kính, ray âm giảm chấn, rộng phủ bì **900mm** (**B**: lắp mặt ngăn kéo)	900	S460xC150xR864	Bộ	2,310,000
62	**CS-1620** NEW	Kệ gia vị , inox 304 sợi dẹt mạ chrome, ray âm có giảm chấn, cánh rộng 200mm	200	S450xC455xR158	Bộ	1,925,000
63	**CS-1621** NEW	Kệ dao thớt đa năng, inox 304 sợi dẹt mạ chrome, ray âm có giảm chấn, cánh rộng 200mm	200	S450xC455xR158	Bộ	1,925,000
64	**CS-1625** NEW	Kệ gia vị, đa năng, inox 304 sợi dẹt mạ chrome, ray âm có giảm chấn, cánh rộng 250mm	250	S450xC455xR200	Bộ	1,980,000
65	**CS-1630** NEW	Kệ gia vị dao thớt đa năng, inox 304 sợi dẹt mạ chrome, ray âm có giảm chấn, cánh rộng 300mm	300	S450xC455xR250	Bộ	2,035,000
66	**CS-1631** NEW	Kệ gia vị 3 tầng, chất liệu Inox 304 sợi dẹt mạ chrome, ray âm có giảm chấn.	300	S450xC455xR250	Bộ	2,035,000

STT	MÃ SẢN PHẨM	TÊN HÀNG & MÔ TẢ SẢN PHẨM	ĐỘ RỘNG CÁNH (mm)	QUY CÁCH SẢN PHẨM	ĐVT	ĐƠN GIÁ (VNĐ)
67	**CS-1635** NEW	Kệ dao thớt đa năng, inox 304 sợi dẹt mạ chrome, ray âm có giảm chấn, cánh rộng 350mm	350	S450xC455xR293	Bộ	2,090,000
68	**CS-1641** NEW	Kệ dao thớt đa năng, inox 304 sợi dẹt mạ chrome, ray âm có giảm chấn, cánh rộng 350mm (có ngăn để được chai dầu ăn 5 lít)	400	S450xC455xR340	Bộ	2,145,000
69	**CS25**-600 (**A/B**) NEW	Ngăn kéo chứa xoong nồi, inox 304 sợi dẹt, ray âm giảm chấn, rộng phủ bì **700mm** (**A**: lắp thùng, 2 cánh mở / **B**: lắp mặt ngăn kéo)	600	S435xC195xR564	Bộ	1,485,000
70	**CS25**-700 (**A/B**) NEW	Ngăn kéo chứa xoong nồi, inox 304 sợi dẹt, ray âm giảm chấn, rộng phủ bì **700mm** (**A**: lắp thùng, 2 cánh mở / **B**: lắp mặt ngăn kéo)	700	S435xC195xR664	Bộ	1,595,000
71	**CS25**-800 (**A/B**) NEW	Ngăn kéo chứa xoong nồi, inox 304 sợi dẹt, ray âm giảm chấn, rộng phủ bì **800mm** (**A**: lắp thùng, 2 cánh mở / **B**: lắp mặt ngăn kéo)	800	S435xC195xR764	Bộ	1,705,000
72	**CS25**-900 (**A/B**) NEW	Ngăn kéo chứa xoong nồi, inox 304 sợi dẹt, ray âm giảm chấn, rộng phủ bì **900mm** (**A**: lắp thùng, 2 cánh mở / **B**: lắp mặt ngăn kéo)	900	S435xC195xR864	Bộ	1,815,000
73	**CS26**-600 (**A/B**) NEW	Ngăn kéo đựng bát đĩa, inox 304 sợi dẹt, ray âm giảm chấn, rộng phủ bì **700mm** (**A**: lắp thùng, 2 cánh mở / **B**: lắp mặt ngăn kéo)	600	S435xC150xR564	Bộ	1,595,000
74	**CS26**-700 (**A/B**) NEW	Ngăn kéo đựng bát đĩa, inox 304 sợi dẹt, ray âm giảm chấn, rộng phủ bì **700mm** (**A**: lắp thùng, 2 cánh mở / **B**: lắp mặt ngăn kéo)	700	S435xC150xR664	Bộ	1,815,000
75	**CS26**-800 (**A/B**) NEW	Ngăn kéo đựng bát đĩa, inox 304 sợi dẹt, ray âm giảm chấn, rộng phủ bì **800mm** (**A**: lắp thùng, 2 cánh mở / **B**: lắp mặt ngăn kéo)	800	S430xC195xR764	Bộ	1,925,000
76	**CS26**-900 (**A/B**) NEW	Ngăn kéo đựng bát đĩa, inox 304 sợi dẹt, ray âm giảm chấn, rộng phủ bì **900mm** (**A**: lắp thùng, 2 cánh mở / **B**: lắp mặt ngăn kéo)	900	S430xC195xR864	Bộ	2,035,000
77	**CW25-600**	Giá đựng xoong nồi, inox sợi tròn, ray âm giảm chấn, lắp thùng tủ hoặc cánh tủ rộng 600mm	600	S450xC130xR564	Bộ	1,430,000
78	**CW25-700**	Giá đựng xoong nồi, inox sợi tròn, ray âm giảm chấn, lắp thùng tủ hoặc cánh tủ rộng 700mm	700	S450xC130xR664	Bộ	1,485,000
79	**CW25-800**	Giá đựng xoong nồi, inox sợi tròn, ray âm giảm chấn, lắp thùng tủ hoặc cánh tủ rộng 800mm	800	S450xC130xR764	Bộ	1,540,000
80	**CW25-900**	Giá đựng xoong nồi, inox sợi tròn, ray âm giảm chấn, lắp thùng tủ hoặc cánh tủ rộng 900mm	900	S450xC130xR864	Bộ	1,650,000
81	**CW26-600**	Giá đựng bát đĩa, inox sợi tròn, ray âm giảm chấn, lắp thùng tủ hoặc cánh tủ rộng 600mm	600	S450xC185xR564	Bộ	1,485,000
82	**CW26-700**	Giá đựng bát đĩa, inox sợi tròn, ray âm giảm chấn, lắp thùng tủ hoặc cánh tủ rộng 700mm	700	S450xC185xR664	Bộ	1,540,000
83	**CW26-800**	Giá đựng bát đĩa, inox sợi tròn, ray âm giảm chấn, lắp thùng tủ hoặc cánh tủ rộng 800mm	800	S450xC185xR764	Bộ	1,595,000
84	**CW26-900**	Giá đựng bát đĩa, inox sợi tròn, ray âm giảm chấn, lắp thùng tủ hoặc cánh tủ rộng 900mm	900	S450xC185xR864	Bộ	1,705,000
85	**CH-1915DI (L/R)** NEW	Kệ gia vị đa năng 2 tầng, inox mạ crôm, nan dẹt, lắp thùng tủ phủ bì 150mm	150	R100xS490xC520	Bộ	1,760,000
86	**CH-1930DI** NEW	Kệ gia vị đa năng, inox mạ crôm, nan dẹt, thùng tủ phủ bì 300mm	300	R245xS450xC470	Bộ	2,090,000
87	**CH-1935DI** NEW	Kệ gia vị đa năng, inox mạ crôm, nan dẹt, thùng tủ phủ bì 350mm	350	R297xS450xC470	Bộ	2,200,000
88	**CH-1940DI** NEW	Kệ gia vị đa năng, inox mạ crom, nan dẹt, thùng tủ phủ bì 400mm	400	R345xS450xC470	Bộ	2,310,000
89	**CH-1945DI** NEW	Kệ gia vị đa năng, inox mạ crom, nan dẹt, thùng tủ phủ bì 450mm	450	R397xS450xC470	Bộ	2,420,000
90	**CH25-600BI** NEW	Giá đa năng bát đĩa, xoong nồi inox sợi dẹt, lắp cánh, rộng 600mm	600	S464xC196xR564	Bộ	1,870,000
91	**CH25-700BI** NEW	Giá đa năng bát đĩa, xoong nồi inox sợi dẹt, lắp cánh, rộng 700mm	700	S464xC196xR664	Bộ	1,980,000
92	**CH25-800BI** NEW	Giá đa năng bát đĩa, xoong nồi inox sợi dẹt, lắp cánh, rộng 800mm	800	S464xC196xR764	Bộ	2,090,000
93	**CH25-900BI** NEW	Giá đa năng bát đĩa, xoong nồi inox sợi dẹt, lắp cánh, rộng 900mm	900	S464xC196xR864	Bộ	2,200,000
94	**CH26-600BI** NEW	Giá đa năng bát đĩa, xoong nồi inox sợi dẹt, lắp cánh, rộng 600mm	600	S464xC196xR564	Bộ	2,090,000
95	**CH26-700BI** NEW	Giá đa năng bát đĩa, xoong nồi inox sợi dẹt, lắp cánh, rộng 700mm	700	S464xC196xR664	Bộ	2,200,000
96	**CH26-800BI** NEW	Giá đa năng bát đĩa, xoong nồi inox sợi dẹt, lắp cánh, rộng 800mm	800	S464xC196xR764	Bộ	2,310,000
97	**CH26-900BI** NEW	Giá đa năng bát đĩa, xoong nồi inox sợi dẹt, lắp cánh, rộng 900mm	900	S464xC196xR864	Bộ	2,420,000
98	**CH-2030M**	Kệ gia vị đa năng 2 tầng, thép sợi mạ crom, đáy melamin, rộng 300mm	300	S480xC600xR240	Bộ	2,750,000
99	**CH-3020M**	Kệ gia vị đa năng 3 tầng, thép sợi mạ crom, đáy melamin, rộng 200mm	200	S460xC550xR135	Bộ	2,420,000
100	**CH-3030M**	Kệ gia vị đa năng 3 tầng, thép sợi mạ crom, đáy melamin, rộng 300mm	300	S450xC500xR234	Bộ	2,640,000
101	**CH-2050M**	Kệ kho tủ dưới 3 tầng, thép mạ crom, đáy melamin, cánh tủ rộng 500mm	500	S510xC(500-680)xR385	Bộ	3,740,000
102	**CH-3510S** NEW	Kệ đựng chất tẩy rửa inox, lắp dưới ngăn chậu rửa	400	S450xC400xR300	Bộ	2,860,000
103	**CD-2510**	Kệ đựng chất tẩy rửa inox hộp, Lắp vách		S458xC450xR212	Bộ	1,540,000
104	**III.**	**Các loại ray trượt, ray hộp (Ball bearing 3 folds, undermount & drawer slide)**				

STT	MÃ SẢN PHẨM	TÊN HÀNG & MÔ TẢ SẢN PHẨM	ĐỘ RỘNG CÁNH (mm)	QUY CÁCH SẢN PHẨM	ĐVT	ĐƠN GIÁ (VNĐ)
105	**III.A.1**	**Ray bi 3 tầng, không giảm chấn (RAYOLA Series)**				
106	**RBH-300**	Ray bi thép mạ kẽm, không giảm chấn, RAYOLA RBH-300mm			Bộ	77,000
107	**RBH-350**	Ray bi thép mạ kẽm, không giảm chấn, RAYOLA RBH-350mm			Bộ	88,000
108	**RBH-400**	Ray bi thép mạ kẽm, không giảm chấn, RAYOLA RBH-400mm			Bộ	99,000
109	**RBH-450**	Ray bi thép mạ kẽm, không giảm chấn, RAYOLA RBH-450mm			Bộ	110,000
110	**RBH-500**	Ray bi thép mạ kẽm, không giảm chấn, RAYOLA RBH-500mm			Bộ	121,000
111	**III.A.2**	**Ray bi 3 tầng, không giảm chấn (RAYOLA Series)**				
112	**RBB-250**	Ray bi 3 tầng, thép sơn tĩnh điện, không giảm chấn, dài 250mm			Bộ	66,000
113	**RBB-300**	Ray bi 3 tầng, thép sơn tĩnh điện, không giảm chấn, dài 300mm			Bộ	66,000
114	**RBB-350**	Ray bi 3 tầng, thép sơn tĩnh điện, không giảm chấn, dài 350mm			Bộ	77,000
115	**RBB-400**	Ray bi 3 tầng, thép sơn tĩnh điện, không giảm chấn, dài 400mm			Bộ	88,000
116	**RBB-450**	Ray bi 3 tầng, thép sơn tĩnh điện, không giảm chấn, dài 450mm			Bộ	99,000
117	**RBB-500**	Ray bi 3 tầng, thép sơn tĩnh điện, không giảm chấn, dài 500mm			Bộ	110,000
118	**RBB-600**	Ray bi 3 tầng, thép sơn tĩnh điện, không giảm chấn, dài 600mm			Bộ	143,000
119	**RBB-700**	Ray bi 3 tầng, thép sơn tĩnh điện, không giảm chấn, dài 700mm			Bộ	176,000
120	**RBB-800**	Ray bi 3 tầng, thép sơn tĩnh điện, không giảm chấn, dài 800mm			Bộ	209,000
121	**III.A.3**	**Ray bi 3 tầng, không giảm chấn (RAYOLA Series)**				
128	**RBI-300**	Ray bi 3 tầng inox, không giảm chấn, dài 300mm, cao 45mm			Bộ	132,000
129	**RBI-350**	Ray bi 3 tầng inox, không giảm chấn, dài 350mm, cao 45mm			Bộ	148,500
130	**RBI-400**	Ray bi 3 tầng inox, không giảm chấn, dài 400mm, cao 45mm			Bộ	165,000
131	**RBI-450**	Ray bi 3 tầng inox, không giảm chấn, dài 450mm, cao 45mm			Bộ	181,500
132	**RBI-500**	Ray bi 3 tầng inox, không giảm chấn, dài 500mm, cao 45mm			Bộ	198,000
133	**III.B.1**	**Ray bi 3 tầng, có giảm chấn (RAYOLA Series)**				
134	**RGB-250**	Ray bi 3 tầng, thép sơn tĩnh điện, có giảm chấn, dài 250mm			Bộ	132,000
135	**RGB-300**	Ray bi 3 tầng, thép sơn tĩnh điện, có giảm chấn, dài 300mm			Bộ	132,000
136	**RGB-350**	Ray bi 3 tầng, thép sơn tĩnh điện, có giảm chấn, dài 350mm			Bộ	143,000
137	**RGB-400**	Ray bi 3 tầng, thép sơn tĩnh điện, có giảm chấn, dài 400mm			Bộ	154,000
138	**RGB-450**	Ray bi 3 tầng, thép sơn tĩnh điện, có giảm chấn, dài 450mm			Bộ	165,000
139	**RGB-500**	Ray bi 3 tầng, thép sơn tĩnh điện, có giảm chấn, dài 500mm			Bộ	176,000
140	**RGB-800**	Ray bi 3 tầng, thép sơn tĩnh điện, có giảm chấn, dài 800mm			Bộ	275,000
141	**RGB-850**	Ray bi 3 tầng, thép sơn tĩnh điện, có giảm chấn, dài 850mm			Bộ	291,500
149	**III.B.3**	**Ray bi 3 tầng, inox có giảm chấn (RAYOLA Series)**				
150	**RGI-250**	Ray bi 3 tầng, inox, có giảm chấn, bản cao 45mm, dài 250mm			Bộ	154,000
151	**RGI-300**	Ray bi 3 tầng, inox, có giảm chấn, bản cao 45mm, dài 300mm			Bộ	154,000
152	**RGI--350**	Ray bi 3 tầng, inox, có giảm chấn, bản cao 45mm, dài 350mm			Bộ	170,500
153	**RGI--400**	Ray bi 3 tầng, inox, có giảm chấn, bản cao 45mm, dài 400mm			Bộ	187,000
154	**RGI-450**	Ray bi 3 tầng, inox, có giảm chấn, bản cao 45mm, dài 450mm			Bộ	203,500
155	**RGI--500**	Ray bi 3 tầng, inox, có giảm chấn, bản cao 45mm, dài 500mm			Bộ	220,000
162	**III.C.1**	**Ray âm kéo ra toàn phần (EXCELA Series)**				
163	**EXCELA SBL-250**	Ray âm kiểu Blum, kéo ra toàn phần, tháo lắp nhanh, dài 250mm			Bộ	220,000
164	**EXCELA SBL-300**	Ray âm kiểu Blum, kéo ra toàn phần, tháo lắp nhanh, dài 300mm			Bộ	220,000
165	**EXCELA SBL-350**	Ray âm kiểu Blum, kéo ra toàn phần, tháo lắp nhanh, dài 350mm			Bộ	231,000
166	**EXCELA SBL-400**	Ray âm kiểu Blum, kéo ra toàn phần, tháo lắp nhanh, dài 400mm			Bộ	242,000

STT	MÃ SẢN PHẨM	TÊN HÀNG & MÔ TẢ SẢN PHẨM	ĐỘ RỘNG CÁNH (mm)	QUY CÁCH SẢN PHẨM	ĐVT	ĐƠN GIÁ (VNĐ)
167	**EXCELA SBL-450**	Ray âm kiểu Blum, kéo ra toàn phần, tháo lắp nhanh, dài 450mm			Bộ	258,500
168	**EXCELA SBL-500**	Ray âm kiểu Blum, kéo ra toàn phần, tháo lắp nhanh, dài 500mm			Bộ	275,000
169	**EXCELA SBL-550**	Ray âm kiểu Blum, kéo ra toàn phần, tháo lắp nhanh, dài 550mm			Bộ	297,000
170	**EXCELA SBL-600**	Ray âm kiểu Blum, kéo ra toàn phần, tháo lắp nhanh, dài 600mm			Bộ	319,000
171	**EXCELA SBL-650**	Ray âm kiểu Blum, kéo ra toàn phần, tháo lắp nhanh, dài 650mm			Bộ	341,000
172	**EXCELA SBL-700**	Ray âm kiểu Blum, kéo ra toàn phần, tháo lắp nhanh, dài 700mm			Bộ	363,000
173	**III.C.2**	**Ray âm kéo ra toàn phần (EXCELA Series)**				
174	**EXCELA SGR-300**	Ray âm thép mạ kẽm, kéo ra toàn phần, tháo lắp nhanh, dài 300mm			Bộ	220,000
175	**EXCELA SGR-350**	Ray âm thép mạ kẽm, kéo ra toàn phần, tháo lắp nhanh, dài 350mm			Bộ	231,000
176	**EXCELA SGR-400**	Ray âm thép mạ kẽm, kéo ra toàn phần, tháo lắp nhanh, dài 400mm			Bộ	242,000
177	**EXCELA SGR-450**	Ray âm thép mạ kẽm, kéo ra toàn phần, tháo lắp nhanh, dài 450mm			Bộ	258,500
178	**EXCELA SGR-500**	Ray âm thép mạ kẽm, kéo ra toàn phần, tháo lắp nhanh, dài 500mm			Bộ	275,000
179	**III.C.3**	**Ray âm kéo ra 3/4 (EXCELA Series)**				
180	**EXCELA P34-300**	Ray âm thép mạ kẽm mở 3/4, tháo lắp nhanh, dài 300mm			Bộ	154,000
181	**EXCELA P34-350**	Ray âm thép mạ kẽm mở 3/4, tháo lắp nhanh, dài 350mm			Bộ	165,000
182	**EXCELA P34-400**	Ray âm thép mạ kẽm mở 3/4, tháo lắp nhanh, dài 400mm			Bộ	176,000
183	**EXCELA P34-450**	Ray âm thép mạ kẽm mở 3/4, tháo lắp nhanh, dài 450mm			Bộ	187,000
184	**EXCELA P34-500**	Ray âm thép mạ kẽm mở 3/4, tháo lắp nhanh, dài 500mm			Bộ	198,000
185	**III.D**	**Ray hộp ngăn kéo tủ gỗ (HORINA Series)**				
186	**HORINA IS1-470**	Ray hộp ngăn kéo inox, kiểu Hettich, chiều dài 470mm (ngăn thấp)			Bộ	1,100,000
187	**HORINA IS2-470**	Ray hộp ngăn kéo inox 304, kiểu Hettich, chiều dài 470mm (ngăn cao) (6bo/1thung)			Bộ	1,210,000
188	**HORINA ST1-450**	Ray hộp ngăn kéo thép sơn tĩnh điện trắng, dài 450mm (ngăn thấp)			Bộ	660,000
189	**HORINA ST1-500**	Ray hộp ngăn kéo thép sơn tĩnh điện trắng, dài 500mm (ngăn thấp)			Bộ	715,000
190	**HORINA ST2-450**	Ray hộp ngăn kéo thép sơn tĩnh điện trắng, dài 450mm (ngăn cao)			Bộ	715,000
191	**HORINA ST2-500**	Ray hộp ngăn kéo thép sơn tĩnh điện trắng, dài 500mm (ngăn cao)			Bộ	770,000
192	**HORINA ST3-450**	Ray hộp thép sơn tĩnh điện, vách kính, dài 450mm			Bộ	880,000
193	**HORINA ST3-500**	Ray hộp thép sơn tĩnh điện, vách kính, dài 500mm			Bộ	1,045,000
194	**SLIMBOX AX-89/450**	Ray hộp siêu mỏng, nhôm sơn tĩnh điện màu xám. Cao 89mm, dài 450mm			Bộ	990,000
195	**SLIMBOX AX-89/500**	Ray hộp siêu mỏng, nhôm sơn tĩnh điện màu xám. Cao 89mm, dài 500mm			Bộ	1,100,000
196	**SLIMBOX AX-121/450**	Ray hộp siêu mỏng, nhôm sơn tĩnh điện màu xám.Cao 121mm, dài 450mm			Bộ	1,100,000
197	**SLIMBOX AX-121/500**	Ray hộp siêu mỏng, nhôm sơn tĩnh điện màu xám.Cao 121mm, dài 500mm			Bộ	1,210,000
198	**SLIMBOX AT-89/450**	Ray hộp siêu mỏng, nhôm sơn tĩnh điện màu trắng. Cao 89mm, dài 450mm			Bộ	990,000
199	**SLIMBOX AT-89/500**	Ray hộp siêu mỏng, nhôm sơn tĩnh điện màu trắng. Cao 89mm, dài 500mm			Bộ	1,100,000
200	**SLIMBOX AT-121/450**	Ray hộp siêu mỏng, nhôm sơn tĩnh điện màu trắng. Cao 121mm, dài 450mm			Bộ	1,100,000
201	**SLIMBOX AT-121/500**	Ray hộp siêu mỏng, nhôm sơn tĩnh điện màu trắng. Cao 121mm, dài 500mm			Bộ	1,210,000
202	**HORINA SS3-450**	Ray hộp inox 304, vách kính cường lực, dài 450mm (ngăn cao).			Bộ	1,210,000
203	**HORINA SS3-500**	Ray hộp inox 304, vách kính cường lực, dài 500mm (ngăn cao).			Bộ	1,320,000
204	**HORINA SA1-450**	Ray hộp nhôm đúc, mạ inox mờ, dài 450mm (ngăn thấp)			Bộ	990,000
205	**HORINA SA1-500**	Ray hộp nhôm đúc, mạ inox mờ, dài 500mm (ngăn thấp)			Bộ	1,100,000
206	**HORINA SA3-450**	Ray hộp nhôm đúc, mạ inox mờ, vách kính tăng cường, dài 450mm			Bộ	1,210,000
207	**HORINA SA3-500**	Ray hộp nhôm đúc, mạ inox mờ, vách kính tăng cường, dài 500mm			Bộ	1,320,000

STT	MÃ SẢN PHẨM	TÊN HÀNG & MÔ TẢ SẢN PHẨM	ĐỘ RỘNG CÁNH (mm)	QUY CÁCH SẢN PHẨM	ĐVT	ĐƠN GIÁ (VNĐ)
208	**HORINA SX1-450**	Ray hộp ngăn kéo thép sơn tĩnh điện xám dài 450mm,ngăn thấp			Bộ	600,000
209	**HORINA SX1-500**	Ray hộp ngăn kéo thép sơn tĩnh điện xám dài 500mm,ngăn thấp			Bộ	715,000
210	**HORINA SX2-450**	Ray hộp ngăn kéo thép sơn tĩnh điện xám dài 500mm,ngăn cao			Bộ	650,000
211	**HORINA SX2-500**	Ray hộp ngăn kéo thép sơn tĩnh điện xám dài 500mm,ngăn cao			Bộ	770,000
212	**HORINA SX3-450**	Ray hộp ngăn kéo thép sơn tĩnh điện xám dài 450mm,ngăn cao			Bộ	800,000
213	**HORINA SX3-500**	Ray hộp ngăn kéo thép sơn tĩnh điện xám dài 500mm,ngăn cao			Bộ	950,000
214	**IV.**	**Mâm xoay, kệ góc liên hoàn, cửa cuốn (ROBINA Series)**				
215	**MX-180**	Mâm xoay 1/2, inox mạ chrome, đường kính Φ745mm	450	Ø745xH(630-780)	Bộ	1,430,000
216	**MX-180D**	Mâm xoay 1/2, inox sợi dẹt, đường kính Φ745mm	450	Ø745xH(630-780)	Bộ	2,090,000
218	**MX-270**	Mâm xoay 3/4, inox mạ chrome, đường kính Φ710mm		Ø710xH(630-780)	Bộ	1,980,000
219	**MX-270D**	Mâm xoay 3/4, inox mạ chrome, sợi dẹt,đường kính Φ800mm		Ø710xH(630-780)	Bộ	2,640,000
220	**Angela KG-271ML/MR**	Kệ góc hình chiếc lá, thép mạ crom, đáy melamin, lắp cho thùng tủ chiều ngang 900mm, cánh tủ 450mm(L: cánh mở bên trái ; R: cánh mở bên phải)	450	R785xS468xC(600-730)	Bộ	9,020,000
221	**Angela KG-272IL/IR**	Kệ góc liên hoàn, inox đáy sợi, lắp cho thùng tủ chiều ngang 900mm (L: cánh mở bên trái ; R: cánh mở bên phải)	400	R820xS505xC(610-810)	Bộ	7,150,000
222	**Angela KG-272ML/MR**	Kệ góc liên hoàn, thép mạ crom, đáy melamin, lắp cho thùng tủ chiều ngang 900mm (L: cánh mở bên trái ; R: cánh mở bên phải)	400	R820xS505xC(610-810)	Bộ	7,370,000
223	**Angela KG-272DL/DR**	Kệ góc liên hoàn, thép mạ crom, sợi dẹt, đáy melamin, lắp cho thùng tủ chiều ngang 900mm(L: cánh mở bên trái ; R: cánh mở bên phải)	400	R860xS510xC(620-750)	Bộ	9,020,000
224	**Angela KG-275ML/MR**	Kệ góc liên hoàn, thép mạ crom, đáy melamin, lắp cho thùng tủ chiều ngang 800mm (L: cánh mở bên trái ; R: cánh mở bên phải)		R670xS460xC591	Bộ	9,020,000
225	**Angela KG-272G**	Kệ góc liên hoàn inox hộp, lắp cho thùng tủ chiều ngang từ 900-1000mm	400	S498*C516*R(860-960)	Bộ	6,490,000
226	**Angela KG-272K**	Kệ góc liên hoàn inox hộp vách kính, lắp cho thùng tủ chiều ngang từ 900-1000mm	400	S498*C516*R(860-960)	Bộ	7,150,000
227	**V.A**	**Pít-tông thủy lực & Hệ tay nâng (JUPITA Series)**				
228	**CP-201**	Nút nhấn mở cánh tủ, không nam châm CP-201			chiếc	86,900
229	**CP-202**	Nút nhấn mở cánh tủ, có nam châm CP-202			chiếc	86,900
230	**JUPITA PT-80N**	Pít tông thuỷ lực loại 80N (không dừng được)			chiếc	93,500
231	**JUPITA PT-100N**	Pít tông thuỷ lực loại 100N (không dừng được)			chiếc	99,000
232	**JUPITA PT-120N**	Pít tông thuỷ lực loại 120N (không dừng được)			chiếc	104,500
233	**JUPITA PT-140N**	Pít tông thuỷ lực loại 140N (không dừng được)			chiếc	110,000
234	**JUPITA PS-50NT/NV**	Pít tông thuỷ lực loại 60N, dừng được mọi vị trí			chiếc	148,500
235	**JUPITA PS-60NT/NV**	Pít tông thuỷ lực loại 60N, dừng được mọi vị trí			chiếc	154,000
236	**JUPITA PS-80NT/NV**	Pít tông thuỷ lực loại 80N, dừng được mọi vị trí			chiếc	159,500
237	**JUPITA PS-100NT/NV**	Pít tông thuỷ lực loại 100N, dừng được mọi vị trí			chiếc	165,000
238	**JUPITA PT-120N**	Pít tông thuỷ lực loại 120N, dừng được mọi vị trí			chiếc	165,000
239	**JUPITA PS-120NT/NV**	Pít tông thuỷ lực loại 100N, dừng được mọi vị trí			chiếc	170,500
240	**PA-80N**	Piston thuỷ lực loại 80N mở lên			chiếc	176,000
241	**PA-100N**	Piston thuỷ lực loại 100N mở lên			chiếc	198,000
242	**PA-120N**	Piston thuỷ lực loại 120N mở lên			chiếc	220,000
243	**PD-80N**	Piston thuỷ lực loại 80N mở xuống			chiếc	121,000
244	**PD-100N**	Piston thuỷ lực loại 100N mở xuống			chiếc	126,500
245	**PD-120N**	Piston thuỷ lực loại 120N mở xuống			chiếc	132,000
246	**JUPITA HK-3 (L/R)**	Tay nâng thuỷ lực 1 cánh, dừng mọi vị trí (trái/phải)			chiếc	550,000

STT	MÃ SẢN PHẨM	TÊN HÀNG & MÔ TẢ SẢN PHẨM	ĐỘ RỘNG CÁNH (mm)	QUY CÁCH SẢN PHẨM	ĐVT	ĐƠN GIÁ (VNĐ)
247	**JUPITA HK-41**	Tay nâng compa, 1 cánh, dừng mọi vị trí			Bộ	99,000
248	**JUPITA HK-42**	Tay nâng compa, 1 cánh, dừng mọi vị trí			Bộ	132,000
249	**JUPITA HK-43**	Tay nâng compa, 1 cánh, dừng mọi vị trí			Bộ	165,000
250	**JUPITA HK-44**	Tay nâng compa, 1 cánh, dừng mọi vị trí			Bộ	198,000
251	**JUPITA HF-21**	Tay nâng 2 cánh, tải trọng từ 7 đến 10kg, cao tối đa 720mm			Bộ	1,650,000
252	**V.B**	**Hệ tay nâng SAMET**				
253	**DOULIFT HF-22/650**	Tay nâng 2 cánh SAMET, CARINY tải trọng từ 3 đến 10 kg, cánh cao từ (640-700)mm,DUOLIFT HF-22/650			VND/Bộ	2,790,000
254	**DOULIFT HF-22/720**	Tay nâng 2 cánh SAMET, CARINY tải trọng từ 4 đến 12 kg, cánh cao từ (710-780)mm,DUOLIFT HF-22/720			VND/Bộ	2,790,000
255	**DOULIFT HF-22/800**	Tay nâng 2 cánh SAMET, CARINY, tải trọng từ 4 đến 14 kg, cánh cao từ (790-800)mm,DUOLIFT HF-22/800			VND/Bộ	2,890,000
256	**DOULIFT HF-22/865**	Tay nâng 2 cánh SAMET, CARINY tải trọng từ 4 đến 16 kg, cánh cao từ (840-900)mm,DUOLIFT HF-22/865			VND/Bộ	2,990,000
257	**MONOLIFT HK-5L/R**	Tay nâng 1 cánh SAMET, CARINY tải trọng từ 1,7kg đến 4,5kg, cánh cao (350-600)mm, màu ghi và trắng (Trái, phải)			VND/Cái	950,000
258	**D-LITELIFT HK-6AG**	Tay nâng 1 cánh SAMET, CARINY dùng cho cánh có độ cao từ 200-600mm, D-LITELIFT HK-6A ;			VND/Bộ	1,050,000
259	**D-LITELIFT HK-6B**	Tay nâng 1 cánh SAMET Anthracite, dùng cho cánh có độ cao từ 200-600mm, D-LITELIFT HK-6B			VND/Bộ	1,050,000
260	**VI.**	**Các loại giá kệ (CORONA Series)**				
261	**KD24CI-600** NEW	Kệ di động (đựng ly cốc, bát đĩa), rổ inox 304, lắp tủ trên rộng 600mm	600	R564xS280xC570	Bộ	5,720,000
262	**KD24CI-700** NEW	Kệ di động (đựng ly cốc, bát đĩa), rổ inox 304, lắp tủ trên rộng 700mm	700	R664xS280xC570	Bộ	5,830,000
263	**KD24CI-800** NEW	Kệ di động (đựng ly cốc, bát đĩa), rổ inox 304, lắp tủ trên rộng 800mm	800	R764xS280xC570	Bộ	5,940,000
264	**KD24CI-900** NEW	Kệ di động (đựng ly cốc, bát đĩa), rổ inox 304, lắp tủ trên rộng 900mm	900	R864xS280xC570	Bộ	6,160,000
265	**KD24E1-800**	Kệ di động đa năng cảm ứng đựng gia vị E1 rộng 800mm	800	S270xC664xR764mm	Bộ	19,800,000
266	**KD24E1-900**	Kệ di động đa năng cảm ứng đựng gia vị E1 rộng 900mm	900	S270xC664xR864mm	Bộ	20,900,000
267	**KD24E2-800**	Kệ di động đa năng cảm ứng đựng gia vị dao thớt E2 rộng 800mm	800	S270xC664xR764mm	Bộ	19,800,000
268	**KD24E2-900**	Kệ di động đa năng cảm ứng đựng gia vị dao thớt E2 rộng 900mm	900	S270xC664xR864mm	Bộ	20,900,000
269	**KD24E3-800**	Kệ di động đa năng cảm ứng đựng ly, cốc E4 rộng 800mm	800	S270xC664xR764mm	Bộ	19,800,000
270	**KD24E3-900**	Kệ di động đa năng cảm ứng đựng ly, cốc E4 rộng 900mm	900	S270xC664xR764mm	Bộ	20,900,000
271	**VII.**	**Các loại giá bát, khay chia**				
272	Disola **GB28-600**	Giá đựng bát đĩa tủ trên, inox 304 hộp dẹt, nhựa trắng, rộng từ 580-600mm	600	S280xC95xR564	Bộ	715,000
273	Disola **GB28-700**	Giá đựng bát đĩa tủ trên, inox 304 hộp dẹt, nhựa trắng, rộng từ 680-700mm	700	S280xC95xR664	Bộ	770,000
274	Disola **GB28-800**	Giá đựng bát đĩa tủ trên, inox 304 hộp dẹt, nhựa trắng, rộng từ 780-800mm	800	S280xC95xR764	Bộ	825,000
275	Disola **GB28-900**	Giá đựng bát đĩa tủ trên, inox 304 hộp dẹt, nhựa trắng, rộng từ 880-900mm	900	S280xC95xR864	Bộ	880,000
276	Disola **GB28-1000**	Giá đựng bát đĩa tủ trên, inox 304 hộp dẹt, nhựa trắng, rộng từ 980-1000mm	1000	S280xC95xR964	Bộ	935,000
277	Disola **GB30-700**	Giá đựng bát đĩa đa năng tủ trên có khay hứng nước, inox hộp dẹt, rộng từ 680-700mm	700	S280xC95xR664	Bộ	1,111,000
278	Disola **GB30-800**	Giá đựng bát đĩa đa năng tủ trên có khay hứng nước, inox hộp dẹt, rộng từ 780-800mm	800	S280xC95xR764	Bộ	1,221,000
279	Disola **GB30-900**	Giá đựng bát đĩa đa năng tủ trên có khay hứng nước, inox hộp dẹt, rộng từ 880-900mm	900	S280xC95xR864	Bộ	1,331,000
280	Disola **GB29-600**	Giá đựng bát đĩa inox 304, lắp tủ trên, dài 600mm	600	S270xC137xR564	Bộ	1,485,000
281	Disola **GB29-700**	Giá đựng bát đĩa inox 304, lắp tủ trên, dài 700mm	700	S270xC137xR664	Bộ	1,650,000
282	Disola **GB29-800**	Giá đựng bát đĩa inox 304, lắp tủ trên, dài 800mm	800	S270xC137xR764	Bộ	1,815,000

STT	MÃ SẢN PHẨM	TÊN HÀNG & MÔ TẢ SẢN PHẨM	ĐỘ RỘNG CÁNH (mm)	QUY CÁCH SẢN PHẨM	ĐVT	ĐƠN GIÁ (VNĐ)
283	Disola **GB29-900**	Giá đựng bát đĩa inox 304, lắp tủ trên, dài 900mm	900	S270xC137xR864	Bộ	1,980,000
284	Disola **GB29-1000**	Giá đựng bát đĩa inox 304, lắp tủ trên, dài 1000mm	1000	S270xC137xR964	Bộ	2,145,000
285	Disola **GB27-600** NEW	Giá đựng bát đĩa inox 304, lắp tủ trên, dài 600mm	600	S270xC137xR664	Bộ	1,485,000
286	Disola **GB27-700** NEW	Giá đựng bát đĩa inox 304, lắp tủ trên, dài 700mm	700	S270xC137xR664	Bộ	1,650,000
287	Disola **GB27-800** NEW	Giá đựng bát đĩa inox 304, lắp tủ trên, dài 800mm	800	S270xC137xR764	Bộ	1,815,000
288	Disola **GB27-900** NEW	Giá đựng bát đĩa inox 304, lắp tủ trên, dài 900mm	900	S270xC137xR864	Bộ	1,980,000
289	Disola **GB27-1000** NEW	Giá đựng bát đĩa inox 304, lắp tủ trên, dài 1000mm	1000	S270xC137xR964	Bộ	2,145,000
290	**KCC-450**	Khay chia thìa dĩa, inox 304, lắp ngăn kéo hộp, sâu 450mm		S425xC65xR280	Bộ	990,000
291	**KCI-450**	Khay chia thìa dĩa, inox 304, lắp ngăn kéo hộp, có mở rộng, sâu 450mm		S425xC65xR380	Bộ	1,100,000
292	**KCC-500**	Khay chia thìa dĩa, inox 304, lắp ngăn kéo hộp, sâu 500mm		S475xC65xR280	Bộ	1,100,000
293	**KCI-500**	Khay chia thìa dĩa, inox 304, lắp ngăn kéo hộp, có mở rộng, sâu 500mm		S475xC65xR380	Bộ	1,210,000
294	**VIII.**	**Thùng đựng gạo, thùng rác (Rice-bin & Dust bin)**				
295	GALITO **TGK-260**	Thùng đựng gạo inox mặt kính trắng gương, chứa 15 kg, không dùng cánh tủ	260	S450xC650x258mm	Bộ	1,925,000
296	GALITO **TGK-261**	Thùng đựng gạo inox mặt kính đen, không hoa văn, đựng 15 kg	260	S450xC650x258mm	Bộ	1,925,000
297	GALITO **TGK-262**	Thùng đựng gạo inox mặt kính sơn trắng , không hoa văn, đựng 15 kg	260	S450xC650x258mm	Bộ	2,090,000
298	GALITO **TGK-300**	Thùng đựng gạo inox mặt kính trắng gương, không hoa văn, đựng 20 kg	300	S450xC650x298mm	Bộ	2,090,000
299	GALITO **TGK-301**	Thùng đựng gạo inox mặt kính đen, không hoa văn, đựng 20 kg	300	S450xC650x298mm	Bộ	2,090,000
300	GALITO **TGK-302**	Thùng đựng gạo inox mặt kính sơn trắng, không hoa văn, đựng 20 kg	300	S450xC650x298mm	Bộ	2,200,000
301	GALITO **TGK-320**	Thùng đựng gạo inox mặt kính trắng, 2 ngăn (trên & dưới), đựng 20 kg	300	S450xC620x298mm	Bộ	2,310,000
302	GALITO **TGA-200**	Thùng đựng gạo thép sơn tĩnh điện, có hiển thị số trọng lượng, ray âm giảm chấn, lắp cánh	200	S470xR150xC560mm	Bộ	1,540,000
303	GALITO **TGA-250**	Thùng đựng gạo thép sơn tĩnh điện, lắp cánh, ray giảm chấn, có hiển thị số trọng lượng, lắp cánh	250	S400xR220xC510mm	Bộ	1,650,000
304	GALITO **TGA-300**	Thùng đựng gạo thép sơn tĩnh điện, lắp thùng, có hiển thị số trọng lượng, lắp thùng	300	S390xR260xC460mm	Bộ	1,430,000
305	VARIO **TR1-8L**	Thùng rác inox, loại 8 lít, đường kính 300mm, nắp mở tự động, lắp cánh		Φ300-H300mm	Bộ	550,000
306	VARIO **TR1-14L**	Thùng rác inox, loại 14 lít, đường kính 330mm, nắp mở tự động, lắp cánh		Φ330-H325mm	Bộ	660,000
307	VARIO **TR-21A**	Thùng rác nhựa màu trắng 2 ngăn, một ngăn 20L, một ngăn 10L , lắp thùng, ray bi 3 tầng có giảm chấn		C430xR260xS490	Bộ	1,870,000
308	VARIO **TR-21B**	Thùng rác nhựa màu trắng 2 ngăn, một ngăn 20L, một ngăn 10L, lắp cánh,ray bi 3 tầng có giảm chấn		C430xR260xS491	Bộ	1,980,000
309	VARIO **TR-22A**	Thùng rác nhựa màu trắng , 2 ngăn, mỗi ngăn 14L, lắp thùng, ray bi 3 tầng có giảm chấn		C330xR340xS510	Bộ	1,870,000
310	VARIO **TR-22B**	Thùng rác nhựa màu trắng, 2 ngăn, mỗi ngăn 14L, lắp cánh,ray bi 3 tầng có giảm chấn		C330xR340xS490	Bộ	1,980,000
311	**TRS-20L**	Thùng rác cảm ứng loại 20L, sử dụng 04 viên pin AA (sử dụng trên 03 tháng)		W400*H510*L320mm	Bộ	1,980,000
312	**TRS-30L**	Thùng rác cảm ứng loại 30L, sử dụng 04 viên pin AA (sử dụng trên 03 tháng)		W420*H670*L340mm	Bộ	2,200,000
313	**IX.**	**Kệ tủ kho chứa đồ khô**				
314	**KTK-640SS**	Kệ tủ kho 6 tầng, inox sợi mạ crôm, cánh tủ rộng 400mm, cánh kéo.	400	R364*S510* (C1850-2100)	Bộ	9,020,000
320	**MTK-445G**	Kệ tủ kho 4 tầng (08 rổ), 1 cánh mở, inox hộp , tủ rộng 450mm & chiều cao không hạn chế, tối thiểu 1500mm	450	R385*S500* (Cmin1500)	Bộ	5,830,000
321	**MTK-445K**	Kệ tủ kho 4 tầng (08 rổ), 1 cánh mở, inox hộp vách kính cường lực dầy 8mm, tủ rộng 450mm & chiều cao không hạn chế, tối thiểu 1500mm	450	R385*S500* (Cmin1500)	Bộ	6,380,000

STT	MÃ SẢN PHẨM	TÊN HÀNG & MÔ TẢ SẢN PHẨM	ĐỘ RỘNG CÁNH (mm)	QUY CÁCH SẢN PHẨM	ĐVT	ĐƠN GIÁ (VNĐ)
322	**MTK-550KM**	Kệ tủ kho 5 tầng, cánh mở rộng 500mm, rổ vách kính cường lực, đáy MFC	500	R380*S535*(C2020-2320)	Bộ	14,850,000
323	**MTK-550WM**	Kệ tủ kho 5 tầng,cánh mở rộng 500mm, rổ vách gỗ , đáy MFC	550	R380*S535*(C2020-2320)	Bộ	21,560,000
324	**MTK-550SM**	Kệ tủ kho 5 tầng, cánh mở rộng 500mm, inox sợi, đáy MFC	550	R380*S535*(C2020-2320)	Bộ	14,850,000
325	**MTK-560KM**	Kệ tủ kho 5 tầng, cánh mở rộng 600mm, inox vách kính cường lực, đáy MFC	600	R480*S535*(C2020-2320)	Bộ	15,950,000
328	**MTK-645G**	Kệ tủ kho 6 tầng (12 rổ), 1 cánh mở, inox hộp, tủ rộng 450mm & chiều cao không hạn chế, tối thiểu 1650mm	450	R385*S500* (C1840-2100)	Bộ	7,480,000
329	**MTK-645K**	Kệ tủ kho 6 tầng (12 rổ), 1 cánh mở, inox hộp vách kính cường lực dầy 8mm, tủ rộng 450mm & chiều cao không hạn chế, tối thiểu 1840mm	450	R385*S500* (Cmin1840-2100)	Bộ	8,580,000
330	**MTK-645SS**	Kệ tủ kho 6 tầng, khung inox, 12 rổ inox 304 điện hóa, 1 cánh mở, kích thước rộng 450mm, INOX sợi tròn	450	R345*S500* (C1840-2100)	Bộ	8,580,000
331	**MTK-645SD**	Kệ tủ đồ khô 6 tầng (12 rổ), 1 cánh mở, inox sợi 304, cánh mở rộng 450mm, INOX sợi dẹt	450	R385*S510* (C1959-2359)	Bộ	9,680,000
332	**MTK-645TM**	Kệ tủ kho 6 tầng, thép mạ crom, đáy MFC, cánh tủ rộng 450-500mm, 1 cánh mở	450	R385*S510* (C1959-2359)	Bộ	10,560,000
334	**MTK-660G**	Kệ tủ kho 6 tầng (12 rổ), 1 cánh mở, inox hộp, cánh tủ rộng 600mm	600	R535*S500* (C1840)	Bộ	9,790,000
335	**MTK-660DM** NEW	Kệ tủ kho 6 tầng (12 rổ), 1 cánh mở, tủ rộng 600mm, thép mạ crôm, nan dẹt, đáy melamine phủ cao su chống trượt Dupont	600	R525XS530XC1840	Bộ	15,840,000
338	**X.**	**Linh kiện thi công, hoàn thiện**				
339	**NC-181**	Nẹp nhôm bo cánh tủ dầy 18mm, màu bạc		3m/thanh	Thanh	165,000
340	**NC-182**	Nẹp nhôm bo cánh tủ dầy 18mm, màu chrome		3m/thanh	Thanh	214,500
341	**NC-184**	Nẹp nhôm bo cánh tủ dầy 18mm, màu nòng súng		3m/thanh	Thanh	214,500
342	**NG-181**	Nẹp góc nhựa mạ chrome, sử dụng cho cánh 18mm			Chiếc	7,700
343	**NG-182**	Nẹp góc thép mạ chrome, sử dụng cho cánh 18mm			Chiếc	11,000
344	**NT**	Nẹp trang trí chữ T, nhôm mạ chrome		W800xL3000mm/ thanh	Thanh	99,000
345	**TA-181B**	Tay nắm âm nhôm, lắp cánh dầy 18mm, bắt vít (màu bạc)		3m/thanh	Thanh	330,000
346	**TA-181BB**	Tay nắm âm nhôm, lắp cánh dầy 18mm, bắt vít có đầu bịt (màu bạc)		3m/thanh	Thanh	396,000
347	**TA-181CB**	Tay nắm âm nhôm, lắp cánh dầy 18mm, bắt vít (màu chrome)		3m/thanh	Thanh	396,000
348	**TA-181C**	Tay nắm âm nhôm, lắp cánh dầy 18mm, bắt vít có đầu bịt(màu chrome)		3m/thanh	Thanh	396,000
349	**TA-181BK**	Tay nắm âm nhôm KK-502, lắp cánh dầy 18mm, bắt vít (màu bạc)		3m/thanh	Thanh	495,000
350	**TA-183C**	Tay nắm âm, lắp cánh dầy 18mm, soi rãnh 1,5mm (màu chrome)		3m/thanh	Thanh	495,000
351	**TA-183B**	Tay nắm âm, lắp cánh dầy 18mm, soi rãnh 1,5mm (màu bạc)		3m/thanh	Thanh	495,000
352	**TA-184**	Tay nắm âm, lắp cánh dầy 18mm, soi rãnh 1,5mm, màu nòng súng		3m/thanh	Thanh	544,500
353	**TA-191**	Tay nắm âm, lắp cánh dầy 18-19mm, soi rãnh, có lỗ bịt (màu bạc)		3m/thanh	Thanh	495,000
354	**TA-192**	Tay nắm âm nhôm, lắp cánh dầy 19mm, soi rãnh 1,5mm		3m/thanh	Thanh	495,000
355	**NB-184**	Nắp bịt nhựa dùng cho tay nắm âm TA-184			chiếc	7,700
356	**KK-501**	Thanh nhôm khung kính 5mm, không tay nắm		3m/thanh	Thanh	396,000
357	**KK-502**	Thanh nhôm khung kính 5mm, có tay nắm		3m/thanh	Thanh	495,000
358	**KK-500**	Ke góc của thanh nhôm khung kính 5mm			chiếc	16,500
359	**UD-22**	Ray U nhôm mỏng, bánh xe cửa lùa, dài 2m/thanh		2m/thanh	Thanh	88,000
360	**UD-33**	Ray U nhôm mỏng, bánh xe cửa lùa, dài 3m/thanh		3m/thanh	Thanh	132,000
361	**CWA-202**	Bánh xe cửa lùa (màu cam, có tăng chỉnh)		2 chiếc/bộ	Bộ	159,500
362	**CWA-201**	Bánh xe cửa lùa (màu đen, không tăng chỉnh)		2 chiếc/bộ	Bộ	137,500
363	**STD-3m**	Thanh suốt nhôm móc treo áo thường		3m/thanh	Thanh	264,000
364	**MA-12**	Bas treo thủng dùng cho thanh suốt nhôm treo áo			chiếc	13,200

STT	MÃ SẢN PHẨM	TÊN HÀNG & MÔ TẢ SẢN PHẨM	ĐỘ RỘNG CÁNH (mm)	QUY CÁCH SẢN PHẨM	ĐVT	ĐƠN GIÁ (VNĐ)
365	**MA-22**	Bas treo đặc dùng cho thanh suốt nhôm treo áo			chiếc	5,500
366	**MT-2**	Móc treo tủ trên, loại nặng			chiếc	14,300
367	**CDN90-150**	Chân đế tủ bếp, nhựa ABS, roăng ngược , có tăng chỉnh, cao 90mm-150mm (đế tròn/ vuông màu đen)			cái	14,300
368	**CDN90-150B**	Chân đế tủ bếp, nhựa ABS, roăng ngược NEW, có tăng chỉnh, cao 90mm-150mm loại to (đế tròn/ vuông màu đen)			cái	16,500
369	**CDA-101**	Chân đế tủ bếp bằng nhôm có tăng chỉnh, cao 100mm +20mm (màu bạc)			cái	66,000
370	**CDA-102**	Chân đế tủ bếp bằng nhôm có tăng chỉnh, cao 100mm+20mm (inox xước)			cái	77,000
371	**YC-100**	Yếm che chân tủ bếp bằng nhựa, có góc nối nhựa,có roăng nhựa chặn dưới, cao 100mm		4m/thanh	Thanh	495,000
372	**YC-120**	Yếm che chân tủ bếp bằng nhôm, có góc nối nhôm, không có roăng nhựa chặn dưới, cao 100mm		3m/thanh	Thanh	495,000

Ghi chú: *Đơn giá trên có thể thay đổi mà không báo trước, Quý khách vui lòng liên lạc trực tiếp để chúng tôi tư vấn, giải đáp thắc mắc và báo giá cập nhật cho sản phẩm./.*

CÔNG TY TNHH HÙNG GIA

M.S.D.N: 0101868875 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HÙNG GIA - Q. HAI BÀ TRƯNG - T.P HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC

Trần Việt Hùng

Showroom Hà Nội
150 Nguyễn An Ninh ,Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel:(024) 3.62.82 666 Hotline : 012.36282666
Email : info@cariny.vn

Showroom Đà Nẵng - CARINY MIỀN TRUNG
111 Hàm Nghi, Quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng
Tel : (0236) 3650111 Hotline : 0911.650111
Email : danang@cariny.vn

Showroom HCM - CARINY MIỀN NAM
269 Tô Hiến Thành, P.13, Q.10, TP Hồ Chí Minh
Tel: (028) 388.68.666 Hotline : 0905.783411
Email : hcm@cariny.vn